

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM YÊN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **264/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/9/2023

“*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ma Thị Như Trang.

2. Bà Đàm Thị Kim Duyên.

*- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.*

Ngày 12/9/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa vụ án dân sự thụ lý số 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị C, sinh năm 1988.

- Bị đơn: Anh Bàn Văn K, sinh năm 1988.

Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

*(Chị C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh K đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Trương Thị C trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bàn Văn K được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/3/2013 tại UBND xã Minh Dân, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không

hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, không tin tưởng nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh K, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh K đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế hiện nay chị và anh K đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, không ai quan tâm gì đến nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bàn Văn K theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Bàn Văn K có 01 người con chung là cháu Bàn Thị Kim N, sinh ngày 06/01/2011. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bàn Thị Kim N đến khi trưởng thành và chị không yêu cầu anh Bàn Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì từ khi vợ chồng ly thân cháu Ngọc vẫn ở cùng chị.

- Về tài sản chung: Chị và anh Bàn Văn K không có tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Chị và anh Bàn Văn K không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Chị Trương Thị C xác định anh Bàn Văn K đã biết và được chị trực tiếp thông báo về việc chị gửi đơn đến Toà án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh K, nhưng anh K cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc.

Tại phiên tòa, chị Trương Thị C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị C giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

**\* Đối với bị đơn anh Bàn Văn K:**

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07/8/2023 và các văn bản tố tụng khác cho anh Bàn Văn K biết, báo gọi anh K nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh K không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Toà án đã phối hợp với đại diện thôn N, xã M trực tiếp đến nơi cư trú, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh K để lấy lời khai và làm việc nhưng anh K không có mặt tại gia đình và địa phương. Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện chính quyền địa phương (thôn N, xã M) và gia đình của anh Bàn Văn K để trực tiếp thông báo về việc chị Trương Thị C gửi đơn đến Toà án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị C với anh K, nhưng anh K cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc. Như vậy người bị khởi kiện là anh Bàn Văn K đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Toà án tiến hành lấy lời khai của cháu: Bàn Thị Kim N, sinh ngày 06/01/2011 (là con chung của chị Trương Thị C và anh Bàn Văn K). Cháu N trình bày khi bố mẹ cháu giải quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với mẹ cháu là Trương Thị C. Cháu tự nguyện ở với mẹ đẻ của cháu và không bị ai ép buộc gì.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn N, xã M, huyện H được cung cấp: Hiện nay chị Trương Thị C và anh Bàn Văn K là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Chị C và anh K có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/3/2013 tại UBND xã Minh Dân, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2020 thì vợ chồng chị C và anh K thường xuyên đi làm ăn xa, đến khoảng đầu năm 2023 thì thôn thấy chị C không đi làm cùng anh K, chị C cũng chuyển về xã Tân Thành không sinh sống tại nhà của anh K và chị C tại thôn N, xã M nữa. Theo chính quyền được biết thì do chị C và anh K xảy ra mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Anh K thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về địa phương thăm gia đình, anh K làm công việc gì, ở đâu thì địa phương không biết. Đồng thời đại diện thôn N, xã M cũng xác định: Địa phương đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 122/2023/TLST- HNGĐ ngày 02/6/2023 của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa chị C và anh K, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ địa phương giao, tổng đạt trực tiếp cho anh K biết nội dung. Tuy nhiên do anh K thường xuyên đi làm ăn xa vắng nhà, không có mặt tại địa phương nên gia đình anh K và đại diện thôn Ngòi Tèo đã trực tiếp gọi điện thoại thông báo cho anh K biết và tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 122/2023/TLST- HNGĐ ngày 02/6/2023 và các văn bản tố tụng khác của Tòa án theo quy định pháp luật. Nay chị C làm đơn xin ly hôn với anh K, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Trương Thị C cung cấp cho Tòa án: Đơn khởi kiện; 02 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị C (bản sao chứng thực); 01 Giấy khai sinh mang tên Bàn Thị Kim N (bản sao chứng thực); 01 xác nhận thông tin cư trú của Công an xã Minh Dân (bản chính);

- Bị đơn anh Bàn Văn K cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Bàn Văn K đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh K đều không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

\* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- *Về tố tụng:* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chị Trương Thị C chấp hành tốt các quy định của pháp luật; Bị đơn anh Bàn Văn K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh K theo quy định pháp luật. Vì vậy có thể xác định anh Bàn Văn K đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị C.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị C được ly hôn với anh Bàn Văn K.

- Về con chung: Giao cháu Bàn Thị Kim N, sinh ngày 06/01/2011 cho chị Trương Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Bàn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trương Thị C và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Trương Thị C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Bàn Văn K không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Trương Thị C có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bàn Văn K nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin chị C cung cấp và Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh Bàn Văn K là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Bàn Văn K tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi anh K cư trú, gia đình anh K và chính quyền địa phương cung cấp: Anh K thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về thăm gia đình và địa phương. Trước khi chị C nộp đơn ly hôn lên Tòa án thì chị C đã thông báo cho anh K biết việc chị sẽ làm đơn ly hôn với anh K gửi Tòa án giải quyết, anh K biết nhưng không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử thông qua chị Trương Thị C (vợ anh K) và tại địa phương. Như vậy người bị kiện là anh Bàn Văn K

đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Bàn Văn K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị C và anh Bàn Văn K được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/3/2013 tại UBND xã Minh Dân, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị C và anh K là hợp pháp.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2020 thì chị C và anh K thường xuyên đi làm ăn xa, đến khoảng đầu năm 2023 thì chị C xảy ra mâu thuẫn với anh K và không đi làm cùng anh K nữa, đồng thời chị C cũng chuyển về xã Tân Thành, huyện Hàm Yên sinh sống cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị C và anh K là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Chị C xác định không còn tình cảm với anh K, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế chị C và anh K đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh K đã quá căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị C và xử cho chị C được ly hôn với anh Bàn Văn K theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Trương Thị C và anh Bàn Văn K có 01 con chung là cháu Bàn Thị Kim N, sinh ngày 06/01/2011.

Từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay cháu Bàn Thị Kim N vẫn trực tiếp ở cùng chị Trương Thị C và do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Còn anh Bàn Văn K thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương. Ly hôn chị Trương Thị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bàn Thị Kim N; Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của cháu Bàn Thị Kim N vẫn đảm bảo cả về tinh thần, vật chất và được học tập đầy đủ khi ở với chị Trương Thị C. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên xử cho chị Trương Thị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bàn Thị Kim N. Anh Bàn Văn K được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Bàn Văn K không đến Tòa án làm việc nên không xác định được anh K có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trương Thị C không; Đồng thời chị Trương Thị C không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Do đó, Hội đồng xét xử xét không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Trương Thị C xác định vợ chồng không có tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Chị Trương Thị C xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trương Thị C phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Anh Bàn Văn K không phải chịu tiền án phí.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị C được ly hôn với anh Bàn Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Bàn Thị Kim N, sinh ngày 06/01/2011 cho chị Trương Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Bàn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trương Thị C và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí:

+ Chị Trương Thị C phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006595, ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Ghi nhận chị Trương Thị C đã nộp đủ tiền án phí.

+ Anh Bàn Văn K không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị C và anh Bàn Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Dân (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Tùng**

